

Số: 18/2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 5861/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.



CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Oanh

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **18** /2019/NQ-HĐND
ngày tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định một số nội dung và mức chi từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp (có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

b) Cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước với cùng nội dung thì đối tượng hỗ trợ có quyền lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất theo các chính sách hiện hành.

2. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn khác.



Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Hỗ trợ hoạt động truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/07/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 45/2019/TT-BTC*).

Điều 5. Hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ đối với các dự án sửa chữa lần đầu (gồm sửa chữa, cải tạo, mua sắm lắp đặt trang thiết bị của dự án), lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin trong trường hợp đơn vị đã có sẵn mặt bằng, cơ sở hạ tầng để hình thành Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Mức hỗ trợ 30% tổng kinh phí dự án nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng (một tỷ đồng)/dự án được phê duyệt.

2. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/đơn vị và mỗi đơn vị được hỗ trợ không quá 01 lần.

3. Hỗ trợ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Điều 6. Hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật cho các đối tượng khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm Fablab, các tiện ích và dịch vụ trong các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo.

a) Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo công lập: Mức hỗ trợ là 100% trong vòng 6 tháng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

b) Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% trong vòng 6 tháng nhưng tối đa không quá

02 triệu đồng/tháng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

Điều 7. Hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế. Mức hỗ trợ cụ thể xem xét trên các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Mức hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/bản quyền hoặc hợp đồng.

2. Hỗ trợ kinh phí cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp. Mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ đào tạo đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo:

a) Đối với đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của các cơ sở công lập: Mức hỗ trợ là 100% chi phí tham dự và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

b) Đối với đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

2. Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp:

a) Đối với các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh công lập tổ chức: Mức hỗ trợ là 100% chi phí tham dự.

b) Đối với các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp do các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ương tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh ngoài công lập tổ chức: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm.

Điều 9. Hỗ trợ liên kết, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo về khởi nghiệp sáng tạo, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước tại tỉnh Bình Dương (Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND). Mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Điều 10. Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ 100% kinh phí cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tổ chức các cuộc thi về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

2. Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở, vận chuyển, trưng bày sản phẩm cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp sáng tạo:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi vào vòng chung kết cuộc thi do tỉnh tổ chức nhưng không quá 10 triệu đồng/đội dự thi.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia vòng chung kết cuộc thi cấp vùng, cấp quốc gia nhưng không quá 10 triệu đồng/đội dự thi.

c) Hỗ trợ 50% kinh phí cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/cá nhân, nhóm cá nhân/năm.

3. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê địa điểm, gian hàng,

trung bày, vận chuyển trang thiết bị và truyền thông cho sự kiện tại ngày hội khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh. Kinh phí hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân.

Điều 11. Hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp; sử dụng các dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 45/2019/TT-BTC. ✓



Nguyễn Thị Kim Oanh

